

Số: /KL-TTr

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 34/QĐ-TTr ngày 12/5/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại đơn vị từ ngày 18/5/2023 đến ngày 14/6/2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên (gọi tắt là Trung tâm) được thành lập ngày 22/07/1996 theo Quyết định số 465/QĐ-UB-TC của chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên); là cơ sở giáo dục không chính qui trong hệ thống giáo dục quốc dân, hoạt động theo “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX” ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo đó, Trung tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ: Dạy chương trình GDTX cấp Trung học phổ thông; liên kết đào tạo đại học; bồi dưỡng ngắn hạn; quản lý và đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh các tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở, vật chất và tài chính theo quy định.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm: Ban giám đốc và 03 phòng chức năng (Phòng Quản lý Đào tạo và Bồi dưỡng; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng dạy Văn hoá và Dạy nghề). Biên chế đến thời điểm hiện tại: 44 viên chức, người lao động. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động hằng năm của Trung tâm được hình thành từ nguồn ngân sách Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ dự toán hằng năm và nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng ngân sách của Trung tâm thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, chế độ, chính sách hiện hành và quy định điều hành ngân sách hàng năm của UBND tỉnh.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc chấp hành các quy định về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

1. Công tác chỉ đạo và xây dựng kế hoạch PCTN

Thực hiện Luật PCTN; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Kế hoạch PCTN của Sở Giáo dục và Đào tạo, hằng năm Trung tâm đã xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đưa nội dung PCTN vào giảng dạy và tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai chương trình, kế hoạch công tác PCTN, đồng thời gửi qua gmail đến từng cán bộ, viên chức, Trang thông tin điện tử và tổ chức hoạt động, chương trình ngoại khoá để tuyên truyền, phổ biến, các quy định của pháp luật về PCTN niêm yết công khai tại Bảng thông báo của Trung tâm. Công tác tổng hợp báo cáo định kỳ đầy đủ theo quy định.

2. Việc tổ chức thực hiện các nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

2.1. Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính, kinh phí:

Hằng năm, Trung tâm đã thực hiện công khai dự toán ngân sách; công khai dự toán và thực hiện dự toán thu chi ngân sách theo quý; công khai dự toán chi ngân sách bổ sung; công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách; công khai kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách; tổ chức thực hiện "Ba" công khai các năm học (công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và Công khai thu chi tài chính của Trung tâm); xây dựng quy chế sử dụng tài sản công, báo cáo hàng năm theo quy định.

Việc công khai được thực hiện tại các cuộc họp và trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm.

Trong công tác mua sắm, đầu tư công: Trung tâm đã tổ chức mua sắm phương tiện làm việc, sửa chữa một số trang thiết bị; đồng thời đã thực hiện đăng tải thông báo mời thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu và tổ chức minh bạch, công khai đầy đủ theo quy định.

2.2. Công khai trong công tác tổ chức và chính sách liên quan đối với cán bộ, người lao động

Trung tâm đã tổ chức thực hiện công khai tại các cuộc họp cơ quan và gửi vào gmail đến từng cán bộ, viên chức và niêm yết tại Bảng tin của Trung tâm theo quy định về Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển viên chức lãnh đạo, quản lý; công tác rà soát, điều chỉnh, giới thiệu quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026; 2026-2031; thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng; việc nâng lương, nâng hạng, xếp hạng viên chức hàng năm.v.v. theo quy định.

Tuy nhiên, căn cứ cơ sở để ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, biệt phái viên chức trong Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên, không còn phù hợp với các Văn bản quy định hiện hành (căn cứ cơ sở theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, đã hết hiệu lực thi hành).

2.3. Việc xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Trung tâm đã ban hành các Quy chế hoạt động liên quan đến chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức, như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động; Quy chế quản lý tài sản công.... Nội dung các quy chế đã quy định điều kiện, thủ tục và tiêu chuẩn, định mức chế độ, chính sách và được công bố công khai, thông qua cho toàn thể viên chức và người lao động tại đơn vị để tổ chức thực hiện, đồng thời đã gửi đề báo cáo cơ quan liên quan theo quy định.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, đó là: Quy chế chi tiêu nội bộ chậm được điều chỉnh, sửa đổi; các căn cứ xây dựng quy chế hiện hành vẫn còn căn cứ vào văn bản hết hiệu lực như Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/12/2006 của UBND tỉnh, Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC. Trong khi đó một số văn bản pháp luật đã được ban hành, như: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, không được Trung tâm cập nhật.

Nội dung, định mức chi tại Quy chế còn chung chung, không căn cứ vào các văn bản quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành cụ thể: Quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ hội nghị và chế độ phép đơn vị không căn cứ vào Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011; Thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư liên tịch 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Quy định chế độ đi học đơn vị không quy định cụ thể nội dung chi, mức chi theo quy định tại Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi học và chính sách thu hút những người có trình độ cao trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Một số nội dung chi, mức chi như: Tiếp khách, chi cho các hoạt động chuyên môn và quản lý sử dụng xe ô tô không xây dựng định mức cụ thể mà chỉ ghi căn cứ quy định của Nhà nước là không phù hợp; tại Quy chế không quy định về khen thưởng và hình thức xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

3. Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên

Trong thời kì thanh tra, Trung tâm không phải thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán.

4. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập (TSTN)

Trung tâm đã tổ chức kê khai TSTN; xây dựng kế hoạch kê khai TSTN; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai; hướng dẫn việc kê khai TSTN và lập Biên bản niêm yết công khai, bàn giao, quản lý bản kê khai TSTN theo quy định.

II. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách

1. Công tác quản lý kinh phí ngân sách cấp

Hàng năm Trung tâm đã tổ chức xây dựng dự toán ngân sách trình Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm đã tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

Việc quyết toán kinh phí ngân sách và quản lý, lập hồ sơ, sổ sách kế toán; ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Khoản 3, Điều 138, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và tổ chức thực hiện theo quy định. Số liệu về nguồn kinh phí và tình hình sử dụng kinh phí của Trung tâm các năm 2021, 2022, (*Phụ biểu 01 đính kèm*)

Tuy nhiên qua thanh tra trong quản lý, sử dụng ngân sách, Trung tâm có một số tồn tại, khuyết điểm như sau: Chưa mở Sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa; Sổ chi tiết doanh thu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Việc chấp hành quy định trong sử dụng ngân sách

Qua kiểm tra việc sử dụng ngân sách của Trung tâm còn một số nội dung tồn tại, hạn chế như:

- Không tổ chức kiểm tra, rà soát vị trí việc làm đối với Nhân viên thiết bị, thí nghiệm đang công tác tại đơn vị để thực hiện chi trả phụ cấp độc hại (nếu có) theo hướng dẫn tại Công văn số 9552/TCCB ngày 26/9/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm cho CB, CC, VC làm việc trong phòng thí nghiệm.

- Việc mua sắm, sửa chữa một số trang thiết bị, phương tiện làm việc không có tờ trình đề nghị mua sắm, sửa chữa, phiếu báo hỏng, biên bản đánh giá hiện trạng, phiếu nhập, xuất kho.

- Thực hiện Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2016-2020, trong năm 2021, Trung tâm đã tổ chức đào tạo cho lưu học sinh Lào theo quyết định của UBND tỉnh. Tuy nhiên việc tổ chức nấu ăn tập trung và thu tiền ăn đối với lưu học sinh Lào khi chưa kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Trung tâm giai đoạn 2021-2022 thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với nhà nước từ hoạt động đào tạo và dịch vụ, tổng số tiền thuế nộp chưa đủ là 305.155.684 đồng (năm 2021 là 100.027.269 đồng; năm 2022 là 205.128.416 đồng).

C. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

I. Những mặt làm được

Thực hiện quy định của pháp luật về PCTN, TC Trung tâm đã triển khai, tổ chức quán triệt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN với nhiều hình thức, như: Lòng ghép tại các cuộc họp, hội nghị, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ; hệ thống Zalo, Trang website, thông tin điện tử, niêm yết tại bảng thông báo của của Trung tâm; tổ chức hoạt động, chương trình ngoại khoá để tuyên truyền, phổ biến, các quy định của pháp luật về PCTN; tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Công tác công khai, minh bạch: Giám đốc Trung tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, chỉ đạo xây dựng và ban hành thực hiện các quy định, quy chế liên quan đến chức năng, hoạt động của Trung tâm làm cơ sở để chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của Trung tâm; đồng thời tổ chức thực hiện biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

Ban hành các Quyết định công khai về tài chính, ngân sách; công khai quyết toán ngân sách; công khai dự toán ngân sách và thực hiện công khai trong mua sắm công; xây dựng, ban hành các quy chế về định mức tiêu chuẩn. Thực hiện các quy định về công khai trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, chính sách tiền lương đối với viên chức của đơn vị.

Tổ chức quản lý, điều hành dự toán thu, chi ngân sách: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản Trung tâm đã tổ chức xây dựng dự toán trên cơ sở đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định. Trên cơ sở dự toán được giao, Trung tâm đã thực hiện phân bổ dự toán thu, chi để tổ chức quản lý, sử dụng; việc tổ chức thực hiện dự toán cơ bản đảm bảo chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Trung tâm thực hiện việc quản lý, sử dụng ngân sách cơ bản tuân theo quy định. Thực hiện chỉ tiêu đúng mục đích, nội dung đúng mục lục dự toán giao, sử dụng kinh phí cơ bản tiết kiệm, hiệu quả, chứng từ cơ bản đầy đủ, chặt chẽ; nỗ lực, cố gắng trong việc huy động các nguồn thu nhằm đảm bảo kinh phí cho hoạt động chuyên môn; cơ bản đúng mục đích nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu dịch vụ khác.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí tại các đơn vị đã bám sát quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện; cơ bản đúng dự toán được giao, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm.

II. Một số tồn tại, hạn chế

- Chưa kịp thời rà soát, sửa đổi Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, biệt phái viên chức; Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, chưa căn cứ đầy đủ các văn bản QPPL làm cơ sở xây dựng Quy chế để thực hiện; một số quy định vẫn còn căn cứ vào Văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành; quy định về định mức chi còn chung chung, chưa cụ thể và không căn cứ vào các văn bản quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Trung tâm chưa tổ chức kiểm tra, rà soát vị trí việc làm đối với Nhân viên thiết bị, thí nghiệm đang công tác tại đơn vị để thực hiện chi trả phụ cấp độc hại (nếu có) theo quy định; mua sắm, sửa chữa một số trang thiết bị, phương tiện làm việc chưa đầy đủ điều kiện về chứng từ, thủ tục theo quy định; thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ thuế nộp ngân sách nhà nước từ hoạt động đào tạo và dịch vụ.

- Chưa báo cáo, trình cấp có thẩm quyền về việc sử dụng cơ sở vật chất của đơn vị sự nghiệp công tổ chức nấu ăn tập trung và thu tiền ăn đối với lưu học sinh Lào nhằm đảm bảo chặt chẽ theo quy định.

III. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Qua kiểm tra, xem xét việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách tại Trung tâm, những tồn tại nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác theo dõi, kiểm tra, rà soát thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ chưa toàn diện, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh khắc phục.

- Việc sắp xếp lại tổ chức, bộ máy khoa, phòng của Trung tâm biến động, thay đổi viên chức lãnh đạo phòng Tổ chức - Hành chính do vậy công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ PCTN, TC của cá nhân được giao nhiệm vụ chưa kịp thời cập nhật, nắm bắt, nghiên cứu để tham mưu nhằm thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL dẫn đến một số nội dung liên quan đến các biên pháp phòng ngừa TNTC còn chưa đầy đủ theo quy định.

- Năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của viên chức kế toán trong lĩnh vực quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách có mặt còn hạn chế, việc cập nhật chế độ chính sách tham mưu cho thủ trưởng cơ quan trong công tác quản lý tài chính còn chưa đầy đủ, do vậy áp dụng chính sách quy định về miễn giảm thuế chưa đúng đối tượng, xác định sai mức thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp, dẫn đến việc nộp thiếu thuế như đã nêu ở trên.

IV. Trách nhiệm của những tồn tại, hạn chế

Chịu trách nhiệm chung về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác PCTN, TC, công tác quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách thuộc trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu là ông Phạm Văn Cường, Giám đốc Trung tâm trong việc để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên.

Chịu trách nhiệm trực tiếp tồn tại, hạn chế trong công tác tham mưu một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực thuộc trách nhiệm của ông Vũ Quốc Trường, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

Chịu trách nhiệm trực tiếp về những tồn tại, hạn chế trong công tác tham mưu quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách thuộc trách nhiệm của ông Bùi Thế Anh, Kế toán Trung tâm.

(chi tiết tại Phụ lục 02 kèm Kết luận thanh tra)

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Trung tâm đã nghiêm túc thực hiện yêu cầu của Đoàn thanh tra thu, nộp số tiền sai phạm: 305.155.684 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Về xử lý kinh tế

Thu hồi số tiền sai phạm 305.155.684 đồng (*Ba trăm linh năm triệu một trăm năm mươi năm nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng*), nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số TK: 3949.0.1031985.00000, tại kho Bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên.

II. Xử lý về trách nhiệm

Thông qua kết quả thanh tra và những tồn tại, hạn chế nêu trên và nội dung giải trình của Trung tâm, Thanh tra tỉnh kiến nghị các cá nhân Người đứng đầu Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên:

- Kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, đối với các tồn tại, hạn chế nêu trên để xác định trách nhiệm và xây dựng các giải pháp chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế qua thanh tra.

- Tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có liên quan đến tồn tại, hạn chế qua thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả xử lý về Thanh tra tỉnh để theo dõi.

3. Về công tác quản lý

Kiến nghị Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên:

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch, biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách; căn cứ quy định hiện hành rà soát, xây dựng, ban hành các quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của Trung tâm đúng theo quy định; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính để rà soát, xây dựng, sửa đổi, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo đầy đủ, cụ thể các nội dung làm cơ sở để thực hiện.

- Chấn chỉnh trong công tác hạch toán kế toán, các điều kiện về nội dung chứng từ thanh toán; tổ chức rà soát vị trí việc làm đối với Nhân viên thiết bị, thí nghiệm đang công tác tại đơn vị để thực hiện chi trả phụ cấp độc hại (nếu có) theo quy định.

- Báo cáo, trình cấp có thẩm quyền về việc sử dụng cơ sở vật chất của đơn vị sự nghiệp công tổ chức nấu ăn tập trung và thu tiền ăn đối với lưu học sinh Lào (nếu tiếp tục thực hiện Đề án mới) nhằm đảm bảo chặt chẽ theo quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên. Thanh tra tỉnh kiến nghị lãnh đạo, Người đứng đầu Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra tỉnh trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ IV - Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Văn Chiến

BIỂU 01**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2021 ĐẾN 2022***(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /6/2023 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)**ĐV tính: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng	Năm 2021	Năm 2022
I	NGUỒN NGÂN SÁCH			
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	29.000.000	29.000.000	0
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	29.000.000	29.000.000	0
1.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	0	0	0
2	Kinh phí giao trong kỳ	10.403.200.000	5.816.000.000	4.587.200.000
2.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	8.183.000.000	3.883.000.000	4.300.000.000
2.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	2.220.200.000	1.933.000.000	287.200.000
3	Kinh phí được sử dụng	10.432.200.000	5.845.000.000	4.587.200.000
3.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	8.212.000.000	3.912.000.000	4.300.000.000
3.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	2.220.200.000	1.933.000.000	287.200.000
4	Kinh phí thực nhận	10.235.795.000	5.820.357.000	4.415.438.000
4.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	8.191.000.000	3.912.000.000	4.279.000.000
4.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	2.044.795.000	1.908.357.000	136.438.000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	10.235.795.000	5.820.357.000	4.415.438.000
5.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	8.191.000.000	3.912.000.000	4.279.000.000
5.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	2.044.795.000	1.908.357.000	136.438.000
6	Kinh phí giảm trong kỳ	25.993.000	24.643.000	1.350.000

6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
6.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	25.993.000	24.643.000	1.350.000
7	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau	170.412.000	0	170.412.000
7.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	21.000.000	0	21.000.000
7.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	149.412.000	0	149.412.000
II	HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ			
1	Doanh thu	7.483.237.903	3.151.211.272	4.332.026.631
2	Chi phí	4.326.627.105	2.110.297.758	2.216.329.347
3	Thặng dư/ thâm hụt	3.156.610.798	1.040.913.514	2.115.697.284
II	Hoạt động tài chính	0		
1	Doanh thu	0		
2	Chi phí	0		
3	Thặng dư/ thâm hụt	0		
III	Hoạt động khác	0		
1	Doanh thu	0	0	0
2	Chi phí	0	0	0
3	Thặng dư/ thâm hụt	0	0	0
IV	Chi phí thuế TNDN	610.311.368	200.054.537	410.256.831
V	Thặng dư/ thâm hụt trong năm	876.651.665	840.858.977	1.705.440.453

BIỂU 02
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KIỂM ĐIỂM XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /6/2023 của
Thanh tra tỉnh Điện Biên).

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm	Ghi chú
			Hành chính	
I	CÁ NHÂN			
1	Ông Phạm Văn Cường, Giám đốc Trung tâm	Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác PCTN, TC; quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách	x	
2	Ông Vũ Quốc Trường, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	Trách nhiệm cá nhân trong việc tham mưu một số biện pháp phòng ngừa TN, TC.	x	
3	Ông Bùi Thế Anh, Kế toán Trung tâm.	Vi phạm, khuyết điểm trong việc tham mưu công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách.	x	